

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày: 05-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;
2. Ông M Trần Phúc.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Bà Lê Ngọc Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng cuối năm 2019, qua một tài khoản xã hội facebook (không rõ tên, địa chỉ) làm giả giấy phép lái xe. Nguyễn Văn N đã cung cấp thông tin cá nhân để nhờ làm giả giấy phép lái xe hạng A1 với số tiền 1.100.000 đồng và khoảng 7 ngày sau N nhận được qua bưu phẩm gửi giấy phép lái xe hạng A1, số

790199297798, cấp ngày 25-6-2019 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 18-4-1993; quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: X. Phước Vinh, H. Châu Thành, T. Tây Ninh và N sử dụng. Đến ngày 18-6-2020, N điều khiển xe mô tô biển số 61B1-254.80 (mượn của anh Võ Anh Q, sinh năm 1979, trú tại: khu phố Li, xã V, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh) lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 22B thuộc ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện N sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên tạm giữ giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N và giấy đăng ký xe số 023099 của xe mô tô biển số 61B1-254.80.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận giám định số: 293/KL-KTHS ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Giấy phép lái xe hạng A1, số 790199297798, cấp ngày 25-6-2019 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 18-4-1993; quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: X. Phước Vinh, H. Châu Thành, T. Tây Ninh là giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp phun màu.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 023099, tên chủ xe: Nguyễn Văn P 1989, địa chỉ: 180/77 KP3 Phú Cường, TDM; biển số đăng ký: 61B1-254.80, ngày 12-10-2012 là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả được in bằng phương pháp phun màu.

Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 04/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: số khung ở yên tự đóng, số khung ở cổ xe không bị đục sửa; số máy: E113-TH150693 (số máy bị đục sửa).

Theo Cáo trạng số: 35/CT-VKSCT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xét thấy bị cáo N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: là các tài liệu, giấy tờ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 61B1-254.80 và giấy chứng nhận đăng ký xe có nguồn gốc do anh Võ Anh Q mua lại của anh Nguyễn Minh T và anh T mua lại của

anh Nguyễn Văn M, anh M mua xe này kèm theo giấy chứng nhận đăng ký từ một tài khoản facebook. Trong quá trình mua bán và sử dụng, những người này đều không biết xe bị đục sửa số khung, số máy và giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển xe và giấy tờ xe đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Về bào chữa: bị cáo thống nhất với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa.

Về lời nói sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng N tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo N phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng N kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo N là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có giấy phép lái xe hạng A1. Nng thông qua tài khoản facebook, N đã đặt làm cho mình 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả với giá là 1.100.000 đồng để sử dụng.

Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng truy tố và buộc tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng Nng hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo N đề nghị của Viện kiểm sát là hơi nghiêm khắc với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội chưa gây ra hậu quả gì nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do bị cáo N không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 61B1-254.80 và giấy chứng nhận đăng ký xe có nguồn gốc do anh Võ Anh Q mua lại của anh Nguyễn Minh T và anh T mua lại của anh Nguyễn Văn M, anh M mua xe này kèm theo giấy chứng nhận đăng ký từ một tài khoản facebook. Trong quá trình mua bán và sử dụng, những người này đều không biết xe bị đục sửa số khung, số máy và giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển xe và giấy tờ xe đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

[4] Về chứng cứ: Là các tài liệu, giấy tờ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và **Điều 36** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N.

2. Về chứng cứ: Là các tài liệu, giấy tờ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng